

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST

Ngày: 14 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Minh Thư

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành, ông Trần Đăng Ninh và ông Nguyễn Đình Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nam - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 – Công an **Thành phố H** mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXX - HSST, ngày 15 tháng 7 năm 2025 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2025/QĐ - HSST** ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Trần Hữu Đ; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 28/11/1991 tại huyện L, tỉnh H; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu phố 8, phường B, thị xã B, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Hữu T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963, trú tại: phường B, thị xã B, tỉnh T; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; vợ: Bùi Thị T; sinh năm 1991 (Đã ly hôn); con: Có 01 đứa, sinh năm 2019; trú tại: Phường X, quận H, thành phố H; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 17/4/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố H khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Hiện đã kết thúc điều tra, truy tố chuyển tòa nhưng bị Tòa án nhân dân quận T trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Ngày 20/9/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự. Hiện đang trong quá trình điều tra.

- Ngày 17/3/2025, bị Tòa án nhân dân quận T(nay là TAND khu vực I) – Thành phố H tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 35/2025/HSST.

- Ngày 24/4/2025, bị Tòa án nhân dân quận T(nay là TAND khu vực I) – Thành phố H tuyên phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung tại Bản án số 35/2025/HSST ngày 17/3/2025 buộc bị cáo phải chấp hành 06 năm 06 tháng tù.

Bị khởi tố bị can ngày 10/10/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H theo Quyết định tạm giam số 44 ngày 17/3/2025 của TAND quận Tây Hồ, Thành phố H. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn H– Luật sư Văn phòng luật sư H và cộng sự thuộc đoàn Luật sư tỉnh H; địa chỉ số 05, ngõ 01 đường N, phường T, thành phố H (*Có mặt, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu Đ từ chối người bào chữa*).

3. Người bị hại:

- Chị Đặng Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố 10, xã N, tỉnh Hà T – *vắng mặt*.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn P, xã K, tỉnh H - *có mặt*.

- Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh H – *vắng mặt*.

- Anh Nguyễn Đức H; sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn S, xã K, tỉnh H– *vắng mặt*.

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn X, xã K, tỉnh H - *có mặt*.

- Anh Bùi Trung Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 4, xã Đ, tỉnh H - *có mặt*.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh H– *vắng mặt*.

- Chị Phạm Thị Ly N, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn S, xã K, tỉnh H – *vắng mặt*.

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh H – *vắng mặt*.

- Anh Trần Văn S, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh H – *vắng mặt*.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh H – *vắng mặt*.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh H – *vắng mặt*.

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh H – *vắng mặt*.
- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh H – *vắng mặt*.
- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn H, xã G, tỉnh H – *vắng mặt*.
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm N, xã H, tỉnh N – *vắng mặt*.
- Chị Đặng Thị Quỳnh Tr, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường B, tỉnh H – *vắng mặt*.
- Chị Đặng Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 2 Lại Thề, phường M, thành phố H – *vắng mặt*.
- Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh H – *vắng mặt*.
- Chị Võ Thị Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn L, xã K, tỉnh Hà T – *vắng mặt*.
- Anh Cao Xuân N, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố 10, xã N, tỉnh H – *vắng mặt*.
- Chị Lê Cẩm L, sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ dân phố 10, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh – *vắng mặt*.
- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm Phúc Nguyên, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An – *vắng mặt*.
- Anh Nguyễn Tri T, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 260/Vĩnh Đức Đông, xã Ba Tri, tỉnh Bến Tre – *vắng mặt*.
- Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 912A, Tòa C, chung cư Sao Vàng, phường Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình – *vắng mặt*.

* Người tham gia tố tụng khác Đồng chí Nguyễn Tuấn C và Bùi Xuân Q - Cán bộ dẫn giải tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2021, Trần Hữu Đ làm nhân viên môi giới xuất khẩu lao động cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoài An, tại: số 70 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố H (gọi tắt Công ty Hoài An), đến tháng 02/2023 thì nghỉ việc ở công ty để làm môi giới tự do. Mặc dù đã nghỉ làm ở Công ty Hoài An nhưng Trần Hữu Đ vẫn lợi dụng danh nghĩa là nhân viên của công ty để tự liên hệ mua lịch phỏng vấn tại Đại sứ quán cho lao động mà không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Quá trình môi giới, làm hồ sơ thủ tục xuất khẩu lao động cho người khác thì chỉ số ít trường hợp xuất cảnh thành công, còn lại Đạt phải trả lại tiền. Trong quá trình đó, Trần Hữu Đ đã sử dụng tiền của người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động đã nộp để chi tiêu cá nhân dẫn đến nợ nần, mất khả năng tài chính. Để có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân nên Trần Hữu Đ đã đưa ra thông tin gian dối lừa những người có nhu cầu đi xuất khẩu

lao động nhằm chiếm đoạt tiền của họ, như: Có khả năng đưa người đi xuất khẩu lao động tại Hungary, Hy Lạp và cam kết từ 2 - 3 tháng sẽ có lịch lần tay cấp thị thực (visa) nếu không sẽ hoàn trả lại tiền và các chi phí phát sinh. Để tạo lòng tin, **Trần Hữu Đ** còn sử dụng các hình ảnh giả do mình tự chỉnh sửa về lịch cấp thị thực, thời gian xuất cảnh hoặc vé máy bay. Với thủ đoạn như trên, từ tháng 5/2023 đến tháng 01/2024, **Trần Hữu Đ** đã lừa đảo chiếm đoạt của 06 người bị hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với tổng số tiền **1.395.710.000** đồng. Cụ thể như sau:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 251.000.000 đồng của chị Đặng Thị Lan, sinh năm 1991, trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh):

Chị Đặng Thị Lan làm nghề môi giới xuất khẩu lao động và đã từng thông qua Công ty Hoài An để đưa người đi lao động tại Hungary nên quen biết **Trần Hữu Đ**. Khoảng cuối tháng 4/2023, mặc dù không còn làm việc cho Công ty Hoài An nữa, nhưng **Trần Hữu Đ** vẫn giới thiệu là Trưởng phòng tuyển dụng của Công ty Hoài An, có khả năng làm thủ tục cho người khác đi lao động tại Hungary và Hy Lạp với chi phí 13.500 USD (tương đương khoảng 300.000.000 đồng), đặt cọc trước số tiền từ 24.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng, cam kết làm thủ tục trong vòng 3 - 4 tháng sẽ có thị thực xuất cảnh, nếu không được sẽ trả lại tiền đặt cọc. Ngày 28/4/2023, chị Đặng Thị Lan chuyển vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của **Đạt** số tiền 25.000.000 đồng để đặt cọc làm thủ tục cho chị Hà Thị Mùi (hiện không xác định được tuổi, địa chỉ) đi lao động tại Hungary. Tuy nhiên, sau đó chị Lan đã lấy lại tiền đặt cọc và hồ sơ của chị Mùi từ **Đạt** do không đảm bảo điều kiện. Tin tưởng **Trần Hữu Đ**, nên từ ngày 15/5/2023 đến ngày 03/8/2023, chị Đặng Thị Lan đã 27 lần chuyển tổng số tiền 689.000.000 đồng để đặt cọc làm thủ tục cho 26 người đi xuất khẩu lao động tại Hungary và Hy Lạp. Cụ thể:

- Ngày 15/5/2023, chị Đặng Thị Lan chuyển 02 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của **Trần Hữu Đ** để đặt cọc làm thủ tục cho anh Phạm Anh T (sinh năm 2001) và anh Phạm Ngọc L (sinh năm 2002), cùng trú tại xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đi lao động Hungary.

- Ngày 16/5/2023, chị Đặng Thị Lan tiếp tục chuyển số tiền 25.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của **Trần Hữu Đ** để nộp tiền cọc cho anh Phạm Anh Tuấn.

- Ngày 17/5/2023, chị Đặng Thị Lan chuyển 02 lần với tổng số tiền 60.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank đặt cọc làm thủ tục cho anh Lê Văn Ngọc (sinh năm 1998, trú tại xã Đô Thành, huyện Đô Thành, tỉnh Nghệ An) đi lao động tại Hungary.

- Ngày 19/5/2023, chị Đặng Thị Lan chuyển số tiền 35.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của **Trần Hữu Đ** để đặt cọc làm thủ tục cho anh Đặng Thế C (sinh năm 2002, trú tại xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình) đi lao động tại Hungary.

- Ngày 20/5/2023, chị Đặng Thị Lchuyển cho số tiền 35.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của **Trần Hữu Đ** để đặt cọc làm thủ tục cho anh Thái Văn L (sinh năm 1985, trú tại xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An) lao động tại Hungary.

- Ngày 23/5/2023, chị Đặng Thị Lchuyển số tiền 48.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của **Trần Hữu Đ** để đặt cọc làm thủ tục cho anh Nguyễn Văn V (sinh năm 1997, trú tại xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An) và anh Nguyễn Huy H (sinh năm 2003, trú tại xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) đi lao động tại Hungary.

- Ngày 31/5/2023, chị Đặng Thị Lchuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của **Trần Hữu Đ** để đặt cọc làm thủ tục cho anh Vũ Mạnh H (sinh năm 1991, trú tại xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình) và anh Nguyễn Tri Thức (sinh năm 1997, trú tại xã Vĩnh Hòa, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) đi lao động tại Hungary.

- Ngày 06/6/2023, chị Đặng Thị Lchuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của **Trần Hữu Đ** để bổ sung tiền đặt cọc trước đó còn thiếu.

- Ngày 17/6/2023, chị Đặng Thị Lchuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của **Trần Hữu Đ** để đặt cọc làm thủ tục cho anh Nguyễn Văn A (sinh năm 1990, trú tại xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An), anh Nguyễn Đức H (sinh năm 1997, trú tại xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) và anh Lê Văn T (sinh năm 1989, trú tại xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An) đi lao động tại Hungary.

- Ngày 20/6/2023, chị Đặng Thị Lchuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của **Trần Hữu Đ** để cọc làm thủ tục cho anh Nguyễn Ngọc Đ (sinh năm 2003, trú tại xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình) đi lao động tại Hungary.

- Ngày 26/6/2023, chị Đặng Thị Lchuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Đat để đặt cọc làm thủ tục cho anh Ngô Việt Trì (sinh năm 1994, trú tại xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) và anh Trương Văn Kỳ (sinh năm 1989, trú tại xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) đi lao động tại Hungary.

- Ngày 27/6/2023, chị Đặng Thị Lchuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Đat để đặt cọc làm thủ tục cho chị Nguyễn Thị Nhung (sinh năm 2004, xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An) và chị Trần Thị Thương (sinh năm 1996, trú tại xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An) đi lao động tại Hungary.

- Ngày 30/6/2023, chị Đặng Thị L02 lần chuyển số tiền 92.000.000 đồng (gồm 84.000.000 đồng tiền đặt cọc và 8.000.000 đồng tiền bảo lãnh) vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MB Bank để làm thủ tục cho anh Ngô Việt Trì, anh Trương Văn Kỳ, anh Nguyễn Đức Hiền, anh Nguyễn Ngọc Đat, anh Lê Văn Tâm và anh Nguyễn Văn An đi lao động tại Hungary.

- Ngày 04/7/2023, chị Đặng Thị Lchuyển số tiền 105.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Đat để đặt cọc làm thủ

tục cho anh Đặng Hải Lam (sinh năm 2002), anh Trần Hải Đăng (sinh năm 2003) cùng trú tại thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và anh Hồ Nguyễn Duy (sinh năm 1996, trú tại xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An) đi lao động tại Hungary.

- Ngày 07/7/2023, chị Đặng Thị Lchuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Đạt để đặt cọc làm thủ tục cho anh Cao Xuân Nguyên (sinh năm 1990, trú tại thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) đi lao động tại Hi Lạp.

- Ngày 10/7/2023, chị Đặng Thị L02 lần chuyển số tiền 28.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Đạt để đặt cọc làm thủ tục cho chị Trần Thị Thương và chị Nguyễn Thị Nhung đi lao động tại Hungary.

- Ngày 26/7/2023, chị Đặng Thị Lchuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Đạt để đặt cọc làm thủ tục cho chị Đậu Thị Hồng (sinh năm 2005, trú tại xã Diễn Tân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) đi lao động tại Hungary.

- Ngày 03/8/2023, chị Đặng Thị Lđã 05 lần chuyển tổng số tiền 110.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Đạt để đặt cọc làm thủ tục cho chị Lê Thị Kim Huệ (sinh năm 2005, trú tại xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An), anh Nguyễn Văn Khiêm (sinh năm 1996, trú tại xã Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An), anh Lê Thanh Kiều (sinh năm 2005), chị Lê Cẩm Ly (sinh năm 2005) cùng trú tại thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và chị Đậu Thị Hồng đi lao động tại Hungary.

Sau khi nhận tiền, Trần Hữu Đ đã không làm hồ sơ, thủ tục cho những người cần đi xuất khẩu lao động mà sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Sau đó, chị Đặng Thị Lđã nhiều lần yêu cầu Trần Hữu Đ trả lại tiền nên từ tháng 8/2023 đến tháng 01/2024, Đạt đã chuyển trả cho chị Lan tổng số tiền 438.000.000 đồng; chiếm đoạt số tiền 251.000.000 đồng. Hiện chị Đặng Thị Lyêu cầu Trần Hữu Đ bồi thường số tiền 251.000.000 đồng đã chiếm đoạt, nhưng Đạt chưa bồi thường.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 88.710.000 đồng của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988, trú tại: Thôn Phúc Lập, xã Kỳ Thượng, tỉnh Hà Tĩnh:

Khoảng tháng 8/2023, do có ý định đi xuất khẩu lao động nên chị Nguyễn Thị N đã tìm hiểu và kết bạn zalo với Trần Hữu Đ để nhờ Đạt tư vấn. Chị Nguyễn Thị N đặt vấn đề muốn đi xuất khẩu lao động tại Hungary và nhờ Đạt làm thủ tục giúp thì Đạt đồng ý với chi phí là 10.500 USD, đặt cọc trước số tiền 1.500 USD (tương đương 35.500.000 đồng). Tin tưởng Trần Hữu Đ, nên ngày 29/8/2023 chị Nguyễn Thị N đã chuyển số tiền 35.500.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Trần Hữu Đ. Sau khi nhận tiền đặt cọc, Trần Hữu Đ gửi cho chị Nguyễn Thị N mẫu giấy ủy quyền và nói chị N in, ký rồi gửi cho Đạt theo hướng dẫn và yêu cầu nộp tiếp số tiền 3.210.000 đồng để làm thủ tục ủy quyền, cam kết sau 45 ngày có thị thực. Nên ngày 14/9/2023, chị Nguyễn Thị N tiếp tục chuyển số tiền 3.210.000 đồng vào tài khoản số

915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Đạt. Ngày 21/9/2023, Trần Hữu Đ nói dối và yêu cầu chị N nộp thêm 50.000.000 đồng để đặt cọc mua vé máy bay, nên chị N tiếp tục chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Đạt.

Sau khi nhận tiền, Trần Hữu Đ đã không làm thủ tục cho chị Nguyễn Thị N đi xuất khẩu lao động tại Hungary như hứa hẹn mà chiếm đoạt để trả nợ, chi tiêu cá nhân. Như vậy, Trần Hữu Đ đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị N tổng số tiền 88.710.000 đồng. Hiện chị Nguyễn Thị N yêu cầu Trần Hữu Đ bồi thường số tiền 88.710.000 đồng đã chiếm đoạt, nhưng Đạt chưa bồi thường.

3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền tiền 82.000.000 đồng của anh Lê Quang Đạt, sinh năm 1996, trú tại: Thôn Bắc Tiến, xã Kỳ Thượng, tỉnh Hà Tĩnh:

Khoảng đầu tháng 10/2023, do có nhu cầu xuất khẩu lao động nên anh Lê Quang Đạt tìm hiểu và liên hệ với Trần Hữu Đ. Quá trình trao đổi, Trần Hữu Đ đưa ra thông tin gian dối có đơn hàng đi xuất khẩu lao động tại Hungary làm việc hỗ trợ điện tử cho Công ty Samsung, chi phí là 10.000 USD, thì anh Lê Quang Đạt đồng ý. Sau đó, Trần Hữu Đ đưa ra các thông tin không có thật như phải nộp tiền cọc để làm hồ sơ, chi phí làm giấy ủy quyền để thực hiện thủ tục tại Đại sứ quán, tiền đặt vé máy bay, lẫn tay xin thị thực,... và yêu cầu anh Lê Quang Đạt chuyển tiền. Tin tưởng Trần Hữu Đ, nên ngày 03/10/2023 anh Lê Quang Đạt đã chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản số 99666693053 tại Ngân hàng Vietcombank của Trần Hữu Đ để nộp tiền cọc. Sau khi nhận tiền cọc, Trần Hữu Đ hẹn anh Lê Quang Đ ra Hà Nội gặp Đạt nộp tiền làm giấy ủy quyền cho Đạt thực hiện các thủ tục tiếp theo, nên ngày 05/10/2023 anh Lê Quang Đ đã đi ra Thành phố H gặp và trực tiếp đưa cho Trần Hữu Đ 20.000.000 đồng để Đạt làm thủ tục ủy quyền. Cùng ngày, Trần Hữu Đ yêu cầu chuyển thêm tiền để làm giấy khám sức khỏe và xác nhận số dư tài khoản ngân hàng, nên anh Lê Quang Đạt đã chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản Vietcombank của Đạt. Sau đó, Trần Hữu Đ tiếp tục đưa ra thông tin gian dối nói anh Lê Quang Đ chuyển tiền để đặt mua vé máy bay và lẫn tay xin thị thực tại Đại sứ quán, nên ngày 17/10/2023 anh Lê Quang Đ đã chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Trần Hữu Đ.

Sau khi nhận tiền, Trần Hữu Đ không sử dụng để làm thủ tục cho anh Lê Quang Đ đi xuất khẩu lao động tại Hungary như đã hứa hẹn mà chiếm đoạt sử dụng trả nợ, chi tiêu cá nhân. Như vậy, Trần Hữu Đ đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Lê Quang Đ tổng số tiền 82.000.000 đồng. Hiện anh Lê Quang Đ yêu cầu Trần Hữu Đ bồi thường số tiền 82.000.000 đồng đã chiếm đoạt, nhưng Đạt chưa bồi thường.

4. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 240.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức Hải, sinh năm 1997, trú tại xóm Sơn Trung 1, xã Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Kỳ Thượng, tỉnh Hà Tĩnh):

Do có nhu cầu xuất khẩu lao động, nên khoảng cuối tháng 10/2023 anh Nguyễn Đức Hải tìm hiểu và liên hệ với Trần Hữu Đ qua điện thoại di động và ứng dụng zalo. Anh Nguyễn Đức Hải đặt vấn đề nhờ Đạt tư vấn, làm thủ tục đi

xuất khẩu lao động tại Hungary thì Đạt đồng ý. Ngày 23/10/2023, Trần Hữu Đ nói dối là có đơn hàng đi xuất khẩu lao động tại Hungary với chi phí 10.000 USD (tương đương 240.000.000 đồng), sẽ có lịch bay trong vòng 03 tháng, nếu anh Hải đồng ý thì nộp hồ sơ và tiền đặt cọc. Tin tưởng Trần Hữu Đ, nên ngày 30/10/2023 anh Nguyễn Đức Hải đã chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Đạt. Đến ngày 29/12/2023, Trần Hữu Đ gọi điện thoại nói anh Nguyễn Đức Hải chuyển số tiền 100.000.000 đồng để đặt mua vé máy bay và hoàn thành các thủ tục hồ sơ cần thiết để xuất cảnh, nên anh Hải đã chuyển 02 lần với tổng số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản số 9199155555 Ngân hàng Techcombank mang tên Trần Hữu Đ. Ngày 03/01/2024, Trần Hữu Đ nhắn tin nói anh Nguyễn Đức Hải chuẩn ra Thành phố H để nhận giấy tờ, lần vắn tay xin Visa và yêu cầu anh Hải nộp số tiền còn lại, nên anh Hải đã 03 lần chuyển vào tài khoản số 9199155555 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Trần Hữu Đ với tổng số tiền là 110.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, Trần Hữu Đ không sử dụng để làm thủ tục cho anh Nguyễn Đức Hải đi xuất khẩu lao động tại Hungary như đã hứa hẹn mà chiếm đoạt sử dụng trả nợ, chi tiêu cá nhân. Như vậy, Trần Hữu Đ đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức Hải tổng số tiền 240.000.000 đồng. Hiện anh Nguyễn Đức Hải yêu cầu Trần Hữu Đ bồi thường số tiền 240.00.000 đồng đã chiếm đoạt, nhưng Đạt chưa bồi thường.

5. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 247.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức Huỳnh, sinh năm 1996, trú tại: Thôn Xuân Hà, xã Lâm Hạp, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Kỳ Lạc, tỉnh Hà Tĩnh):

Do có nhu cầu đi lao động tại Hungary, nên khoảng tháng 11/2023 anh Nguyễn Đức Huỳnh tìm hiểu và liên hệ với Trần Hữu Đ. Sau đó, anh Nguyễn Đức Huỳnh nhắn tin qua ứng dụng zalo đặt vấn đề nhờ Trần Hữu Đ tư vấn làm hồ sơ đi xuất khẩu lao động tại Hungary thì Đạt đồng ý. Trần Hữu Đ đưa ra thông tin có đơn hàng đi xuất khẩu lao động tại Hungary với chi phí 11.000 USD (tương đương khoảng 271.000.000 đồng), đặt cọc số tiền 35.000.000 đồng và sẽ có lịch bay vào tháng 01/2024. Tin tưởng Trần Hữu Đ, nên ngày 12/11/2023 anh Huỳnh chuyển vào số tài khoản 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Trần Hữu Đ số tiền 35.000.000 đồng. Đến ngày 30/12/2023, Trần Hữu Đ nói dối anh Huỳnh ngày 11/01/2024 đến Đại sứ quán Hungary tại Hà Nội để lần vắn tay xin Visa và yêu cầu anh Huỳnh chuyển 65.000.000 đồng để đặt mua vé máy bay. Cùng ngày, anh Huỳnh chuyển vào số tài khoản 9199155555 tại Ngân hàng Techcombank của Trần Hữu Đ số tiền 65.000.000 đồng. Ngày 03/01/2024, Đạt nói dối anh Huỳnh đến ngày 10/01/2024 có mặt tại Hà Nội để nhận vé máy bay, giấy tờ và yêu cầu anh Huỳnh chuyển hết số tiền còn lại. Lúc này, anh Huỳnh nói chưa có sẵn khoản tiền lớn như vậy thì Đạt nói dối sẽ giảm chi phí cho anh Huỳnh 1.000 USD (tương đương 24.700.000 đồng) và sẽ cho nợ 100.000.000 đồng, anh Huỳnh chỉ cần đóng 47.000.000 đồng còn lại. Tin lời Đạt, nên chiều cùng ngày anh Huỳnh chuyển vào số tài khoản 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Trần Hữu Đ số tiền 47.000.000 đồng. Đến ngày 15/01/2024, Đạt nói anh Huỳnh chuyển số tiền còn lại để hoàn tất thủ tục, nên anh Huỳnh đã chuyển vào số tài

khoản 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Trần Hữu Đ số tiền 100.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, Trần Hữu Đ không sử dụng để làm thủ tục cho anh Nguyễn Đức Huỳnh đi xuất khẩu lao động tại Hungary như đã hứa hẹn mà chiếm đoạt sử dụng trả nợ, chi tiêu cá nhân. Như vậy, Trần Hữu Đ đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức Huỳnh tổng số tiền 247.000.000 đồng. Hiện anh Nguyễn Đức Huỳnh yêu cầu Trần Hữu Đ phải bồi thường số tiền 247.000.000 đồng đã chiếm đoạt, nhưng Đạt chưa bồi thường.

6. *Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 487.000.000 đồng của anh Bùi Trung Quân, sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố 4, xã Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh:*

Anh Bùi Trung Q là Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty TNHH VIKING GROUP tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh chuyên môi giới xuất khẩu lao động; thông qua các mối quan hệ xã hội nên anh Quân quen biết Trần Hữu Đ. Quá trình nói chuyện, Trần Hữu Đ giới thiệu bản thân là người có uy tín, có thể làm thủ tục cho người khác đi xuất khẩu lao động tại Hungary, nên anh Bùi Trung Q đã đặt vấn đề nhờ Đạt làm thủ tục cho những người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động thì Đạt đồng ý. Tin tưởng Trần Hữu Đ, nên từ tháng 10/2023 đến tháng 01/2024, theo hướng dẫn của Đạt, anh Quân đã trực tiếp nhận hồ sơ của những người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động tại Hungary rồi chuyển cho Trần Hữu Đ làm thủ tục. Cụ thể như sau:

- Ngày 03/11/2023 và ngày 06/11/2023, anh Bùi Trung Q chuyển 02 lần tổng số tiền 48.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Trần Hữu Đ để đặt cọc cho chị Trịnh Thị Loan (sinh năm 1985, trú tại xã Yên Tri, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định) và chị Nguyễn Thị Bình (trú tại xã Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) đi xuất khẩu lao động tại Hungary.

- Ngày 26/12/2023, Trần Hữu Đ nói dối anh Bùi Trung Q là đã có lịch lần tay cấp thị thực tại Đại sứ quán của chị Trịnh Thị Loan và chị Nguyễn Thị Bình, yêu cầu anh Quân chuyển tiền đặt cọc mua vé máy bay. Nên ngày 13/01/2024, anh Bùi Trung Q đã chuyển số tiền 74.000.000 đồng vào tài khoản số 9199155555 tại Ngân hàng Techcombank của Trần Hữu Đ.

- Cũng trong ngày 13/01/2024, anh Bùi Trung Q đã chuyển cho Trần Hữu Đ số tiền 220.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Đạt để đặt cọc chi phí và mua vé máy bay cho 11 người đi xuất khẩu lao động tại Hungary, gồm: chị Trương Thị T (sinh năm 1997), anh Trần Viết Hoàng Đ (sinh năm 1995), anh Trần Văn Sự (sinh năm 1990), anh Trần Văn T (sinh năm 1989), anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1989), anh Phạm Văn H (sinh năm 1988), chị Nguyễn Thị Thúy H (sinh năm 1988), chị Bùi Thị (sinh năm 1988), anh Nguyễn Xuân T (sinh năm 1991), chị Đặng Thị Quỳnh T (sinh năm 2004), cùng trú tại tỉnh Hà Tĩnh và chị Đặng Thị T (sinh năm 1982, trú tại phường Phú T, thành phố H tỉnh T).

- Ngày 16/01/2024, anh Bùi Trung Q tiếp tục chuyển số tiền 220.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Trần Hữu Đ để đặt cọc mua vé máy bay cho 08 người đi xuất khẩu lao động tại Hungary, gồm: Anh Nguyễn Tiến K (sinh năm 1988), anh Nguyễn Văn L (sinh năm

1988), anh Nguyễn Quốc K (sinh năm 2000), chị Trần Thị H (sinh năm 1993) cùng trú tại tỉnh Hà Tĩnh; anh Nguyễn Hồ T (sinh năm 1992), chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1996), anh Phạm Ngọc L (sinh năm 2001) cùng trú tại tỉnh Nghệ An và anh Phạm Văn H (sinh năm 1981, trú tại tỉnh Quảng Bình). Đến ngày 17/01/2024, anh Q tiếp tục chuyển số tiền 80.000.000 đồng vào số tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Đ để đặt tiền cọc làm hồ sơ cho 08 người đi xuất khẩu lao động này.

- Ngày 19/01/2024, anh Bùi Trung Q chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản số 915555915555 tại Ngân hàng MBBank của Trần Hữu Đ để đặt tiền cọc làm hồ sơ cho anh Nguyễn Đình Trọng (sinh năm 1995, trú tại phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) đi xuất khẩu lao động tại Hungary.

Như vậy, từ ngày 03/11/2023 đến ngày 19/01/2024, anh Bùi Trung Q đã chuyển 07 lần với tổng số tiền 652.000.000 đồng cho Trần Hữu Đ để đặt tiền cọc làm thủ tục cho 22 người đi xuất khẩu lao động tại Hungary. Sau khi nhận tiền, Trần Hữu Đ đã không làm hồ sơ, thủ tục cho họ mà sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Sau đó, anh Bùi Trung Q nhiều lần yêu cầu Trần Hữu Đ trả lại tiền, nên từ ngày 26/01/2024 đến ngày 29/01/2024, Đạt đã chuyển trả cho anh Quân số tiền 165.000.000 đồng; chiếm đoạt số tiền 487.000.000 đồng. Hiện anh Bùi Trung Q yêu cầu Trần Hữu Đ bồi thường số tiền 487.000.000 đồng đã chiếm đoạt, nhưng Đạt chưa bồi thường.

* Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ và xử lý trong vụ án: Không.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 10 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Trần Hữu Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu Đ từ 13 đến 14 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Hữu Đ phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 1.395.710.000 đồng; về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K; Điều tra viên, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, nên Trần Hữu Đ đã lợi dụng danh nghĩa là nhân viên Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ H đưa ra các thông tin gian dối có khả năng đưa người đi xuất khẩu lao động, nhận tiền của những người bị hại để làm thủ tục xuất khẩu lao động tại Hungary và Hy Lạp nhằm chiếm đoạt tiền của họ. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2023 đến ngày 19/01/2025, Trần Hữu Đ đã lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 1.395.710.000 đồng của 06 người bị hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và hiện nay bị cáo chưa bồi thường số tiền này cho các bị hại.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Hữu Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố Trần Hữu Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu Đ là đặc biệt nghiêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại nặng nề về kinh tế đối với nhiều người, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (phạm tội 02 lần trở lên). Vì vậy, cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có bác ruột là ông Trần Hữu T là Liệt sỹ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng, Huân chương kháng chiến hạng Ba và bác ruột Trần Hữu S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu Đ mức án từ 13 năm đến 14 năm tù là phù hợp.

Ngoài ra, đối với những nội dung, hành vi khác liên quan trong vụ án gồm:

- Đối với anh Bùi Trung Q và chị Đặng Thị L đã nhận tiền của người khác để nhờ Trần Hữu Đ làm thủ tục cho những người này đi xuất khẩu lao động, sau đó bị Đạt lừa và chiếm đoạt. Sau khi biết bị Trần Hữu Đ lừa thì anh Quân và chị Lan đã trả lại toàn bộ số tiền đã nhận cho những người lao động và những người này không có yêu cầu gì thêm. Việc Đạt thực hiện hành vi lừa đảo anh Quân, chị

Lan không biết và chính họ là người bị hại. Do đó, hành vi của anh Bùi Trung Q và chị Đặng Thị L không đồng phạm với Trần Hữu Đ.

- Trong quá trình lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Đặng Thị L thì Trần Hữu Đ có sử dụng máy vi tính chỉnh sửa làm giả giấy thông báo cấp thị thực của một số người lao động chụp rồi gửi hình ảnh để tạo niềm tin cho chị Lan. Tuy nhiên, việc làm giả các giấy tờ này được Trần Hữu Đ thực hiện trên máy vi tính, không in ra thành văn bản và hiện nay không thu giữ được. Nên không có cơ sở xem xét, xử lý về hành vi “Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đối với Trần Hữu Đ.

- Trần Hữu Đ khai đã đưa cho một người ông tên Hùng 2.500 USD để mua lịch lẫn tay cấp thị thực tại Đại sứ quán Hungary. Tuy nhiên, Đạt quen Hùng thông qua mạng xã hội, không rõ thông tin, lai lịch; ngoài lời khai của Đạt thì không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc Đạt đưa tiền cho người đàn ông tên Hùng, nên không có cơ sở để kết luận.

- Ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của 06 người bị hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Trần Hữu Đ còn có các hành vi phạm tội ở những địa phương khác. Cụ thể: Ngày 17/4/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ, Thành phố H khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự và ngày 20/9/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh đã có văn bản gửi các cơ quan trong việc phối hợp chuyển hồ sơ vụ án để điều tra, xử lý. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình không đồng ý việc chuyển hồ sơ vụ án; còn đối với hành vi phạm tội do Cơ quan CSĐT Công an quận T khởi tố điều tra thì vụ án đã được Viện kiểm sát truy tố chuyển đến Tòa án nhân dân quận T để xét xử. Vì vậy, không có căn cứ để chuyển hồ sơ và nhập vụ án.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền bị cáo Trần Hữu Đ đã lừa đảo chiếm đoạt của 06 người bị hại là 1.395.710.000 đồng. Trong đó chiếm đoạt của chị Đặng Thị L số tiền 251.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị N số tiền 88.710.000 đồng; anh Nguyễn Đức H số tiền 240.000.000 đồng; anh Nguyễn Đức H số tiền 247.000.000 đồng và anh Bùi Trung Q số tiền 487.000.000 đồng. Hiện nay, những người bị hại đều yêu cầu bị cáo Trần Hữu Đ phải bồi thường. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trần Hữu Đ phải có nghĩa vụ bồi thường cho những người bị hại toàn bộ số tiền còn lại mà bị cáo đã chiếm đoạt.

[4]. Về án phí: Bị cáo Trần Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1

Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 xử:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Đ phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hữu Đ 13 (Mười ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HSST ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân quận T(nay là Tòa án nhân dân khu vực I) - Thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

[3]. Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Hữu Đ phải bồi thường tổng số tiền 1.395.710.000 đồng cho 06 người bị hại gồm:

Chị Đặng Thị L, trú tại tổ dân phố 10, xã N, tỉnh H số tiền 251.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị N, trú tại thôn P, xã K, tỉnh H số tiền 88.710.000 đồng; anh Nguyễn Đức H, trú tại xóm T, xã Kỳ, tỉnh H số tiền 240.000.000 đồng; anh Nguyễn Đức H, trú tại thôn X, xã K, tỉnh H số tiền 247.000.000 đồng và anh Bùi Trung Q, trú tại tổ dân phố 4, xã Đ, tỉnh H số tiền 487.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 53.871.300 đồng án phí dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV06, PC04 CA Hà Tĩnh;
- Cơ quan THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam số 1 – Công an TP H;
- Lưu HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Thư